

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2022/HS-ST

Ngày 26-9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phùng Chí Thiện

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Ngọc Đỉnh và bà Ngô Thị Thu

Thư ký phiên tòa: Ông Thái Vũ Hải Đăng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Huỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 26/9/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 42/2022/TLST-HS ngày 05/9/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2022/QĐXXST-HS ngày 12/9/2022 đối với bị cáo:

Sùng Seo T (Tên gọi khác: Không) - Sinh ngày 05/12/1982 tại huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai.

Nơi ĐKKHKT: Thôn VM, thị trấn N, huyện BT, tỉnh Lào Cai. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Sùng Seo P; Sinh năm 1961 và bà Giàng Thị L; Sinh năm 1963. Bị cáo có vợ là Thào Thị S và có 05 con, con lớn nhất sinh năm 1997, con nhỏ nhất sinh năm 2006.

Tiền sự: Không;

Tiền án: Ngày 20/6/2008 bị Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai xét xử và xử phạt 18 (Mười tám) năm tù về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy (Đã chấp hành xong, chưa được xóa án tích).

Nhân thân: Ngày 06/5/2004 bị Tòa án nhân dân huyện VB, tỉnh Lào Cai xử phạt 18 (Mười tám) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (đã chấp hành xong, được xóa án tích).

Bị bắt tạm giữ từ ngày 24/6/2022, tạm giam từ ngày 30/6/2022. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Sùng Seo T:* Bà Trần Thị C - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lào Cai. Có mặt.

- *Người chứng kiến:* Ông Phạm Văn P1, ông Đào Duy T1, cùng trú tại: TDP số 3, thị trấn N, huyện BT, tỉnh Lào Cai. Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 20 phút ngày 24/6/2022, Sùng Seo T điều khiển xe mô tô BKS 24B2-987.17 đi về nhà tại khu vực thôn VM, thị trấn N, huyện BT, tỉnh Lào Cai. Trên đường về khi cách nhà khoảng 300 mét thì gặp một người đàn ông không quen biết (không rõ lai lịch, địa chỉ) đang đi bộ ven đường ra hiệu vẫy tay gọi lại, T dừng xe gặp và nói chuyện với người đàn ông này. Qua trao đổi người đàn ông đặt vấn đề thuê T vận chuyển ma túy đến gần xưởng gỗ bóc ở khu vực Km 26 Quốc lộ 70 đoạn đường rẽ đi xã TN, huyện BT sẽ có người khác nhận và khi xong việc sẽ trả 1 triệu đồng tiền công, T đồng ý.

Sau đó người đàn ông đưa cho T 01 gói nhỏ ma túy được bọc bằng nilon màu hồng, T cầm gói ma túy người đàn ông đưa cất vào túi quần bên trái đang mặc, điều khiển xe mô tô đi đến khu vực Km26 Phong Hải rồi rẽ phải di chuyển theo lời chỉ dẫn của người đàn ông, đi được khoảng 200m thì bị Tổ công tác Công an huyện BT phát hiện kiểm tra. Khi bị kiểm tra T đã tự giác giao nộp 01 gói nilon bên trong chứa ma túy và khai nhận hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy của bản thân. Công an huyện BT đã mời người chứng kiến cùng kiểm tra, tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T và thu giữ, niêm phong vật chứng là ma túy theo quy định.

Tại bản kết luận giám định số 171/KL-GĐMT ngày 29/6/2022 của Phòng KTHS Công an tỉnh Lào Cai, kết luận: Vật chứng là ma túy, thu giữ khi bắt quả tang Sùng Seo T đều là loại chất ma túy Methamphetamine, có tổng khối lượng 54,22 gam. Ngoài ra còn có 0,56 gam không tìm thấy chất ma túy.

Cáo trạng số 44/CT-VKS-P1 ngày 31/8/2022 của VKSND tỉnh Lào Cai đã truy tố bị cáo Sùng Seo T về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 3 Điều 250 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Sùng Seo T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trong bản cáo trạng và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai phát biểu lời luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Sùng Seo T phạm tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 250, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Sùng Seo T mức án từ 17 đến 18 năm tù, không áp dụng

hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Xử lý vật chứng, tuyên án phí, quyền kháng cáo theo quy định.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày quan điểm bào chữa và đề nghị hội đồng xét xử:

Hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 250, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Sùng Seo T 16 năm tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Vật chứng: Đề nghị hội đồng xét xử trả lại cho vợ bị cáo ½ giá trị chiếc xe mô tô BKS 24B2-987.17 là vật chứng của vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Tại phiên tòa, bị cáo Sùng Seo T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, biên bản phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy có đủ cơ sở khẳng định:

Khoảng 13 giờ 20 phút ngày 24/6/2022, T nhận lời một người đàn ông không quen biết, vận chuyển 54,22 gam ma túy Methamphetamine từ khu vực thị trấn N đến khu vực xưởng gỗ bóc tại Km26, quốc lộ 70 để nhận tiền công 01 triệu đồng. Tuy nhiên, đi được khoảng 200m thì bị Tổ công tác công an huyện BT phát hiện, kiểm tra và thu giữ toàn bộ tang vật.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã cấu thành tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”. Bản cáo trạng số 44/CT-VKS-P1 ngày 31/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo Sùng Seo T về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” với tình tiết định khung là “*Methamphetamine có khối lượng từ 30 gam đến dưới 100 gam*” quy định tại điểm b khoản 3 Điều 250 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về hình phạt:

Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, đã xâm phạm vào chính sách quản lý của Nhà nước về chất ma túy được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương.

Xét thấy bị cáo Sùng Seo T trước khi phạm tội có nhân thân xấu, ngày 20/6/2008 bị Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai xét xử và xử phạt 18 (Mười tám) năm tù về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy, chưa được xóa án tích thì lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội về tội phạm đặc biệt nghiêm trọng do cố ý, vì vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự Tái phạm nguy hiểm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Căn cứ các đặc điểm về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng với bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tù thật nghiêm minh mới đảm bảo tính giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có tài sản nên không cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Sùng Seo T đề nghị xử phạt bị cáo mức án 16 năm tù là nhẹ, chưa tương xứng với tính chất mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo nên không được chấp nhận.

Đối với đề nghị của người bào chữa trả lại cho vợ bị cáo ½ giá trị chiếc xe mô tô biển kiểm soát 24B2-987.17. Xét thấy đây là phương tiện bị cáo dùng để vận chuyển trái phép chất ma túy nên cần tịch thu để nộp ngân sách nhà nước là có căn cứ đúng pháp luật.

Về nguồn gốc ma túy, người giao ma túy và người nhận ma túy: Bị cáo khai nhận không biết người giao ma túy, người nhận ma túy là ai, có địa chỉ ở đâu, do đó cơ quan điều tra không làm rõ được nguồn gốc số ma túy, không đề cập xử lý đối với người giao ma túy, người nhận ma túy là phù hợp.

[4] Về vật chứng:

- Đối với 51,11 gam ma túy Methamphetamine còn lại sau trích mẫu giám định, 0,27 gam không tìm thấy chất ma túy, các túi, mảnh nilon, bì niêm phong ban đầu: Đây là vật nhà nước cấm lưu hành và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu DETECH ESPERO, Biển kiểm soát 24B2-987.17: Đây là xe do con gái bị cáo chị Sùng Thị Cá đứng tên, tuy nhiên chị Cá khẳng định đây là xe của bị cáo Sùng Seo T. Bị cáo là người trả tiền mua xe và sử dụng xe, chị Cá chỉ đứng tên hộ trên giấy tờ, đây là phương tiện bị cáo sử dụng để vận chuyển ma túy, vì vậy cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh đây là tài sản của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả cho bị cáo.

- Đối với số tiền 303.000 đồng cần tuyên tạm giữ 200.000 đồng còn lại 103.000 đồng cần tuyên trả cho bị cáo.

[5] Về án phí: Do bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Sùng Seo T phạm tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 250, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Sùng Seo T 17 (Mười bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/6/2022.

Về vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

* Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) bì thư in sẵn của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai được niêm phong dán kín. Tại mép dán của bì niêm phong có chữ ký của những người tham gia, hình dấu tròn màu đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai được dán phủ bằng lớp băng dính trong suốt. Trên một mặt của bì niêm phong có ghi “Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ trong quá trình bắt quả tang Sùng Seo T ngày 24/6/2022 tại tổ dân phố 3, thị trấn N, huyện BT, tỉnh Lào Cai”. Bên trong chứa 51,11 gam loại chất ma túy Methamphetamine và 0,27 gam không tìm thấy chất ma túy cùng các túi, mảnh nylon và bì niêm phong ban đầu gửi giám định. Niêm phong còn nguyên vẹn, đúng quy định.

* Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 (Một) xe ô tô nhãn hiệu DETECH ESPERO đã qua sử dụng, mang biển kiểm soát 24B2-987.17, có số khung: RPEXCJ1PEKA120818, có số máy: VDEJQ152FMJ120818 thu giữ khi bắt quả tang Sùng Seo T.

* Tạm giữ 200.000 (hai trăm ngàn) đồng thu giữ của bị cáo Sùng Seo T để đảm bảo Thi hành án.

* Trả cho bị cáo Sùng Seo T:

- Số tiền 103.000 đồng (Một trăm linh ba ngàn đồng).

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh, đã qua sử dụng. Có số IMEI1: 866376040428150; số IMEI2: 866376040428143, kèm thẻ sim.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh, đã qua sử dụng. Có số Seri1: 352182860881747, số seri2: 352182862881745, kèm thẻ sim

(Vật chứng là tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, hiện đang được gửi trong tài khoản số 3949.0.9051074 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Lào Cai, theo giấy nộp tiền vào tài khoản lập ngày 09/8/2022. Những vật chứng còn lại được mô tả theo biên bản giao, nhận vật chứng số 94, ngày 31/8/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016: Buộc bị cáo Sùng Seo T phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự ”.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- VKSND cấp cao;
- VKSND tỉnh;
- CQCSĐT Công an tỉnh;
- CQTHAHS Công an tỉnh;
- Sở tư pháp tỉnh;
- PV 27 CA tỉnh;
- Trại tạm giam Lào Cai;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- THA Tòa án;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phùng Chí Thiện